|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1  **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**  **CHU VĂN AN** |  |

**NỘI DUNG HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC TUẦN16**

**MÔN ĐỊA LÝ 7**

(Từ ngày 27/12 đến ngày 31/12)

**1. Phiếu hướng dẫn học sinh tự học**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Ôn tập kiểm tra học kì I** |  |
| **Hoạt động 1:**  ***Đọctài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** | **-** Nguồn tài liệu: Sách giáo khoa Điạ lí 7, đề cương ôn tập kiểm tra cuối ki 1  - Nội dung đề cương  ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP ĐỊA LÝ 7  **HỌC KÌ I. NĂM HỌC 2021 – 2022**  **1. Ô nhiễm không khí ở đới ôn hòa**  Ô nhiễm không khí:  + Hiện trạng: bầu khí quyển bị ô nhiễm nặng nề.  + Nguyên nhân: khói bụi từ các nhà máy và phương tiện giao thông.  + Hậu quả: tạo nên những trận mưa axit, tăng hiệu ứng nhà kính, làm thủng tầng ôzôn.  **2. Đặc điểm của môi trường hoang mạc:**  a. Phân bố:  - Dọc 2 chí tuyến (nơi có áp cao chí tuyến).  - Nằm sâu trong nội địa.  - Ven biển có dòng biển lạnh.  b. Khí hậu:  Hết sức khô hạn và khắc nghiệt  - Hoang mạc đới nóng: biên độ nhiệt trong năm cao, mùa đông ấm, mùa hạ rất nóng.  - Hoang mạc đới ôn hòa: biên độ nhiệt trong năm rất cao, mùa hạ không quá nóng, mùa đông rất lạnh.  **3. Sự thích nghi của sinh vật với môi trường đới lạnh**  - Thực vật: ở vùng đài nguyên, thực vật chỉ phát triển vào mùa hạ, cây còi cọc, thấp lùn xen lẫn rêu địa y.  - Động vật:  + Có lớp mỡ, lông dày, bộ lông không thấm nước.  + Một số loài ngủ đông hoặc đi trú đông.  + Sống thành bầy, đàn.  **4. Đặc điểm cư trú của con người ở vùng núi:**  - Vùng núi thường là nơi cư trú của các dân tộc ít người.  - Mật độ dân số thấp.  - Người dân ở những vùng núi khác nhau trên Trái Đất có những đặc điểm cư trú khác nhau.  **5. Các lục địa và các châu lục:**  \* Lục địa là khối đất liền rộng hàng triệu km2 có biển và đại dương bao quanh.  - Có 6 lục địa: lục địa Á Âu, lục địa Phi, lục đia Bắc Mĩ, lục đia Nam Mĩ, lục địa Ôx-tray-li-a, lục địa Nam Cực.  \* Châu lục bao gồm phần lục địa và các đảo, quần đảo chung quanh.  -Có 6 châu lục: châu Á, châu Âu, châu Mĩ, châu Phi, châu Nam Cực, châu Đại Dương.  **6. Thiên nhiên châu Phi:**  *- Vị trí địa lí- giới hạn:*  +Lãnh thổ kéo dài từ 37oB đến 35oN → Chủ yếu nằm giữa 2 chí tuyến và cân xứng qua xích đạo.  + Có Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương, Hồng Hải, Địa Trung Hải bao quanh.  + Châu lục có dạng khối, bờ biển ít bị cắt xẻ→ ít vịnh biển, bán đảo, đảo.  *- Địa hình:* Đơn giản, toàn bộ là khối sơn nguyên khổng lồ.  *-Khoáng sản*: Phong phú (vàng, kim cương, uranium, dầu mỏ, khí đốt…).  *- Khí hậu*: Nóng khô bậc nhất thế giới. |
| **Hoạt động 2 :**  ***Kiểm tra,***  ***đánh giá quá trình tự học.***   1. Nhận biết 2. Hiểu |  |

**2. Học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.**

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Nội dung họctập** | **Câu hỏi của học sinh** |
| ĐỊA 7 | **Ôn tập kiểm tra học kì I** | 1/  2/  3/ |

**HẾT**